TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 65/2025/HSST
Ngày: 05-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Anh D.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Nguyễn A.T.
2. Bà Châu L.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc D – Thư ký Toà án nhân dân khu vực X - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực X - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Trần Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2025, tại Phòng xử án Toà án nhân dân khu vực X - Thành phố Hồ Chí Minh – Số đường D Quảng Hàm, phường A, Tp. Hồ Chí Minh (Phường , quận G cũ) xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 281/2025/HSST ngày 30/6/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2025/QĐXXST-HS ngày 25/7/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng H; Sinh năm 19xx, tại Tp. H Phòng; Thường trú: Số đường Hai Bà Trưng, phường An Biên, Thành phố H Phòng (phường An Biên, quận Lê Chân cũ); Nơi cư trú: Số đường Lê Đức Thọ, phường An Hội Đông, Thành phố Hồ Chí Minh (Phường 16, quận G cũ); Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Bá H và bà Nguyễn Thị H; Vợ Nguyễn Thị Thúy H, có 04 con lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

1/ Bà Vũ Thị T (Có mặt).
Địa chỉ: Số ,Thành phố Hồ Chí Minh (Phường xx, quận G cũ).

2/ Bà Nguyễn Thị Thúy H1 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Số ,Thành phố Hồ Chí Minh (Phường xx, quận G cũ).

3/ Bà Lý Thùy D (Vắng mặt).
Địa chỉ: Số ,Thành phố Hồ Chí Minh (Phường xx, quận G cũ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng H và gia đình bà Vũ Thị T có quen biết trừ trước. Tháng 5/2021, do cần tiền nên bà Vũ Thị T thỏa thuận vay Nguyễn Hoàng H số tiền 20.000.000 đồng, việc vay mượn thỏa thuận miệng không có hợp đồng, hàng tháng bà T phải đóng lãi cho H với số tiền: 4.000.000 đồng/tháng, tức lãi suất 20%/tháng. Từ tháng 5/2021 đến tháng 08/2021, bà T đóng lãi cho H 04 lần, mỗi lần 4.000.000 đồng. Tổng cộng tiền lãi là 16.000.000 đồng, H thu lợi bất chính 14.666.4000 đồng (sau khi tính tiền lãi theo quy định là 1.667% x 20.000.000 đồng x 4 tháng = 1.333.600 đồng).

Từ tháng 09, 10, 11, 12 năm 2021 và tháng 01/2022 bà T không có khả năng đóng lãi cho H, nên H cộng tiền lãi 05 tháng là 20.000.000 đồng với 20.000.000 đồng tiến gốc là: 40.000.000 đồng. Tuy nhiên, lúc này H và bà T thống nhất viết "Giấy mượn tiền" với số tiền 50.000.000 đồng đề ngày 23/4/2022 không ghi lãi suất, chỉ ghi thời hạn vay đến ngày 23/8/2022.

Từ tháng 02, 03, 04/2022, H thỏa thuận với bà T phải đóng lãi số tiền 7.000.000 đồng mỗi tháng trên tổng số tiền vay là 40.000.000 đồng, bà T đã đóng được 03 tháng, tổng cộng là 21.000.000 đồng (tương đương lãi suất 17,5%/1 tháng). Số tiền H thu lợi bất chính là 18.999.600 đồng (sau khi trừ tiền lãi theo quy định là 1.667% x 40.000.000 đồng x 3 tháng = 2.000.400 đồng).

Từ tháng 05/2022 đến tháng 12/2022, do bà T không có tiền nên ngừng đóng lãi cho H nên H thỏa thuận lại với bà T đề nghị T đóng tiền lãi lãi mỗi tháng 5.000.000 đồng, tương đương 08 tháng tiền lãi là 40.000.000 đồng. Đến tháng 01/2023, H thỏa thuận lại với bà T số tiền vay lúc này là 80.000.000 đồng (gồm 40.000.000 đồng của dây vay chốt tháng 02/2022 và 40.000.000 đồng lãi do bà T chưa trả lãi).

Từ tháng 01/2023, bà T không có khả năng trả lãi nên thoả thuận với H trả lãi suất 5.000.000 đồng/tháng của số tiền vay gốc 80.000.000 đồng. Từ tháng 03/2023 đến tháng 7/2023 (05 tháng) bà T trả cho H tổng cộng 25.000.000 đồng (lãi suất 6,25%tháng). Số tiền H thu lợi bất chính là 18.332.000 đồng (sau khi trừ tiền lãi theo quy định là 1.667%x 80.000.000 đồng x 5 tháng = 6.668.000 đồng)

Từ tháng 08 đến tháng 12/2023 bà T không tiếp tục đóng lãi được nữa nên đến tổng tiền H tính lại bà T còn nợ 25.000.000 đồng + 80.000.000 đồng = 105.000.000 đồng.

Đến tháng 1/2024, bà T trả được 5.000.000 đồng, sau đó không có khả năng trả tiếp. Số tiền H thu lợi bất chính là 3.250.000 đồng (sau khi trừ tiền lãi theo quy định là 1.667%x 105.000.000 đồng x 1tháng = 1.750.000 đồng).

Như vậy, tổng số tiền H cho bà T vay tính đến tháng 01/2024 là: 105.000.000 đồng (gồm 20.000.000 đồng tiền gốc ban đầu và tiền lãi cộng dồn các lần). Số tiền lãi bà T đã trả cho H là: 67.000.000 đồng, với mức lãi suất trên

20%/tháng, gấp trên 05 lần so với lãi suất Ngân hàng Nhà nước quy định. Trong đó: số tiền H thu lợi bất chính là 55.248.000 đồng, số tiền lãi theo quy định là: 11.752.000 đồng.

Đến ngày 22/3/2024, bà T đến Công an phường xx, quận G tố cáo H có hành vi cho vay lãi nặng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 cuốn vở ghi chép (Lưu theo hồ sơ vụ án).

- 01 (một) di động Iphone XS max, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Hoàng H;

- 01 (một) di động Iphone 13 Promax, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị Thúy H1;

Về bồi thường trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị T không yêu cầu Nguyễn Hoàng H trả lại số tiền H đã thu lợi bất chính, bà T tự nguyện cho H số tiền trên không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự, không có ý kiến gì khác.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G, Tp. Hồ Chí Minh bị cáo Nguyễn Hoàng H đã khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 16/CT–VKS-GV ngày 18/12/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân KHU VỰC X - Tp. Hồ Chí Minh (quận G cũ) đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng H về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1, Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực X - Tp. Hồ Chí Minh (quận G cũ) vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đối với bị cáo.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng.

- Đề nghị không phạt tiền bổ sung bị cáo do đã đề nghị áp dụng phạt tiền là hình phạt chính.

- Đối với số tiền gốc 20.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Hoàng H đã cho bà Vũ Thị T vay do bà T chưa trả số tiền này nên buộc bà T phải nộp sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền lãi theo quy định 11.752.000 đồng bị cáo Nguyễn Hoàng H đã nhận từ bà Vũ Thị T nên buộc bị cáo nộp sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền thu lợi bất chính 55.248.000 đồng bị cáo Nguyễn Hoàng H đã nhận từ bà Vũ Thị T, buộc bị cáo trả lại cho bà Vũ Thị T.

Đề nghị xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng H 01 (một) di động Iphone XS max thu giữ của bị cáo.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thúy H1 01 (một) di động Iphone 13 Promax.

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 cuốn vở ghi chép.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt như trên và không tự bào chữa, không tranh luận, bị cáo đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Tp. Hồ Chí Minh khu vực G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực X - Tp. Hồ Chí Minh (quận G cũ), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, thẩm vấn tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Hoàng H tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện bị cáo đã thực hiện hành vi: Từ tháng 5 năm 2021 đến tháng 01 năm 2024, tại địa chỉ số xx đường L, phường An Hội Đông, Tp. Hồ Chí Minh (Phường xx, quận G cũ), bị cáo Nguyễn Hoàng H cho bà Vũ Thị T vay tổng số tiền là: 105.000.000 đồng (gồm 20.000.000 đồng tiền gốc ban đầu và tiền lãi cộng dồn các lần); số tiền lãi bà T đã trả cho H là: 67.000.000 đồng, với mức lãi suất trên 20%/tháng, gấp trên 05 lần so với lãi suất Ngân hàng Nhà nước quy định, trong đó: số tiền H thu lợi bất chính là 55.248.000 đồng, số tiền lãi theo quy định là: 11.752.000 đồng. Đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Hoàng H phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" quy định tại khoản 1, Điều 201 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực X - Tp. Hồ Chí Minh (quận G cũ) đối với bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về tín dụng, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Vì vậy, cần xử lý tương xứng với tính chất hành vi của bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ và hình phạt tiền là hình phạt chính quy

định theo điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 35; khoản 1, Điều 201 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 3, Điều 201 của Bộ luật hình sự. Không áp dụng phạt tiền bổ sung bị cáo do đã áp dụng phạt tiền là hình phạt chính theo quy định tại khoản 2, Điều 32 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Đối với bà Nguyễn Thị Thuý H1 là vợ của Nguyễn Hoàng H. Quá trình xét xử Tòa án đã trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ hành vi của bà H1, qua tài liệu, chứng cứ theo hồ sơ, kết quả điều tra bổ sung và tại phiên tòa thể hiện bà H1 biết việc bị cáo H cho bà T vay tiền nhưng không trực tiếp tham gia, không biết việc vay tiền cụ thể như thế nào, khi bà T không trả tiền thì H1 đi đòi tiền giúp chồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý H1 đồng phạm với H về hành vi "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7]. Đối với bà Lý Thuỳ D đi cùng Nguyễn Thị Thuý H1 đòi nợ bà T, tuy nhiên bà D không biết thoả thuận vay tiền giữa bà T và H, không có hành vi cưỡng ép, đe doạ bà T. Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà D. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8]. Về xử lý tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm: Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

[8.1]. Đối với số tiền gốc 20.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Hoàng H đã dùng để cho bà Vũ Thị T vay, do bà T chưa trả cho bị cáo nên buộc bà Vũ Thị T nộp sung quỹ Nhà nước.

[8.2]. Đối với số tiền lãi theo quy định 11.752.000 đồng bị cáo Nguyễn Hoàng H đã nhận từ bà Vũ Thị T nên buộc bị cáo nộp sung quỹ Nhà nước.

[8.3]. Đối với số tiền thu lợi bất chính 55.248.000 đồng bị cáo Nguyễn Hoàng H đã nhận từ bà Vũ Thị T, buộc bị cáo trả lại cho bà Vũ Thị T.

[9]. Về xử lý vật chứng:

[9.1]. Đối với 01 (một) di động Iphone XS max thu giữ của bị cáo Nguyễn Hoàng H; 01 (một) di động Iphone 13 Promax thu giữ của bà Nguyễn Thị Thúy H1. Xét thấy, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo và bà Nguyễn Thị Thúy H1.

[9.2]. Đối với 01 cuốn vở ghi chép. Là chứng của vụ án nên lưu theo hồ sơ vụ án (Đã kèm theo hồ sơ vụ án).

[10]. Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11]. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[12]. Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực X - Tp. Hồ Chí Minh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1, Điều 201; điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Buộc bị cáo nộp số tiền phạt một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Căn cứ Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

1/ Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng H nộp số tiền lãi theo quy định 11.752.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

2/ Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng H trả lại cho bà Vũ Thị T số tiền thu lợi bất chính 55.248.000 đồng.

3/ Buộc bà Vũ Thị T nộp số tiền gốc 20.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

4/ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng H 01 (một) di động Iphone XS max thu giữ của bị cáo Nguyễn Hoàng H.

5/ Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thúy H1 01 (một) di động Iphone 13 Promax thu giữ của bà Nguyễn Thị Thúy H1.

(Theo Phiếu nhập kho số 213/PNK ngày 23/8/2024 của Công an quận G, Tp. Hồ Chí Minh).

Buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân KHU VỰC X-TP.HCM;
- Công an Tp.HCM khu vực G;
- Trại giam nơi giam bị cáo;
- Phòng Thi hành án dân sự KHU VỰC X-TP.HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**